**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 NGÀY 17/11/2018**

**137**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| B | A | D | C | D | A | C | D | A | C | B | B |

**208**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| D | C | B | D | C | A | B | A | A | D | B | C |

**360**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| B | A | C | C | B | B | D | C | D | A | D | A |

**481**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| C | B | A | B | C | B | C | D | A | D | A | D |

**Câu 1 Trình bày điều kiện tự nhiên của Hoa Kì (3 ,5 điểm )**

**1. Sự phân hóa lãnh thổ ở trung tâm Bắc Mĩ:**

***a. Vùng phía Tây( 1điểm )***

- Gồm các dãy núi cao chạy song song theo hướng Bắc-Nam bao bọc các cao nguyên và bồn địa.

- Khí hậu: Khô hạn, phân hóa phức tạp.

- Một số đồng bằng nhỏ, màu mỡ ven Thái Bình Dương.

- Tài nguyên: Giàu khoáng sản kim loại màu, kim loại hiếm, tài nguyên rừng, than đá, thủy năng.

***b. Vùng phía Đông: ( 1điểm )***

- Gồm dãy núi già A-pa-lat, với nhiều thung lũng cắt ngang, các đồng bằng ven Đại Tây Dương.

- Khí hậu: Ôn đới lục địa ở phía Bắc, Cận nhiệt đới ở phía Nam.

- Tài nguyên: Quặng sắt, than đá trử lượng lớn. Tiềm năng thủy điện lớn.

***c. Vùng trung tâm: ( 1điểm )***

- Phần phía tây và phía bắc là đồi thấp và đồng cỏ rộng lớn; phần phía nam là đồng bằng phù sa màu mỡ.

- Khí hậu: Phân hóa da dạng: ôn đới, cận nhiệt đới, nhiệt đới.

- Tài nguyên: Than đá, quặng sắt, dầu khí trử lượng lớn.

**2. Bán đảo A-la-xca và quần đảo H-oai: (0,5đ)**

***- A-la-xca:*** Chủ yếu là đồi núi, giàu dầu khí.

***- Ha-oai:*** Tiềm năng lớn về hải sản và du lịch.

**Câu 2: Nêu đặc điểm nền kinh tế mạnh nhất thế giới và**  **chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hoa Kì (3 ,5 điểm )**

**I. Nền kinh tế mạnh nhất thế giới**

**1. Biểu hiện (0,5 điểm )**

 Quy mô GDP lớn nhất thế giới-chiếm 28,5%(2004), lớn hơn GDP của châu Á, gấp 14 lần GDP của châu Phi.

**2. Nguyên nhân: (1 điểm )**

- Tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, đất đai, nguồn nước, thủy sản…) đa dạng, trữ lượng lớn, dễ khai thác.

- Lao động dồi dào, Hoa Kì không tốn chi phí nuôi dưỡng, đào tạo.

- Trong 2 cuộc Đại chiến thế giới lãnh thổ không bị tàn phá, lại thu lợi.

**2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (2 điểm )**

=>Tỉ trọng giá trị sản lượng của công nghiệp và nông nghiệp giảm, tỉ trọng giá trị sản lượng của dịch vụ tăng.

Tỉ trọng các ngành trong GDP của Hoa Kì:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngành | 1960 | 2004 |
| Dịch vụ | 62,1 | 76,5 |
| Công nghiệp | 33,9 | 22,3 |
| Nông nghiệp | 4,0 | 1,2 |

Nhận xét : Từ 1960 đến 2004 :

* Dịch vụ : tỉ trọng GDPtăng (62,1% - 76,5 %)
* Công nghiệp : tỉ trọng GDP giãm (33,9% - 22,3%)
* Nông nghiệp : tỉ trọng GDP giãm (4% - 1,2 %)
* Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất (trên 50%), nông nghiệp chiếm tỉ trọng thấp nhất (dưới 5%)
* Tỉ trọng GDP có sự chuyển dịch từ công, nông nghiệp sang dịch vụ =>kinh tế HOA KÌ phát triển mạnh